TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thái Bảo, sinh năm 1992

HKTT: Số nhà 232, đường L, tổ 05, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 311, đường V, tổ 12, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc H, sinh năm 1989

HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 232, đường L, tổ 05, phường T, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thái B và anh Đỗ Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thái B và anh Đỗ Ngọc H đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Trương Thái B và anh Đỗ Ngọc H có 01 con chung, cháu Đỗ Trương Thảo V, sinh ngày 07/5/2016. Chị B và anh H thỏa thuận như sau:

Chị Trương Thái B là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Trương Thảo V, sinh ngày 07/5/2016 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trương Thái B không yêu cầu anh Đỗ Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hải nhất trí.

Anh Đỗ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Trương Thái B và anh Đỗ Ngọc H không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thái B và anh Đỗ Ngọc H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị B tự nguyện nộp thay anh H số tiền án phí mà anh H phải nộp, anh H nhất trí. Tổng cộng chị Trương Thái B phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị B đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Trương Thái B số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000540 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Đoàn Kết, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Nga